

 CÔNG TY TNHH ĐƯỜNG MÍA VIỆT NAM - ĐÀI LOAN	
BM01/7.4/MH	
Thị Trấn Vân Du, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa	
Tel : (84) 02373.847.033 Fax : (84) 037.3847081	Thanh Hóa, ngày 03 tháng 12 năm 2025

THƯ MỜI THẦU **招標書**

KÍNH GỬI: CÁC CÔNG TY

敬致:

- Công ty TNHH Đường mía Việt nam – Đài loan có kế hoạch tổ chức đấu thầu công khai gói thầu vận chuyển và bốc xếp sản phẩm đường nội bộ trong nhà máy vụ 2025 - 2026
越台糖業有限責任公司有計劃，組織公開「2025-2026 年開工期廠內砂糖產品運輸入庫暨協助裝車等工作」。
- Thời gian thực hiện công việc từ ngày 20 tháng 12 năm 2025 đến khi kết thúc vụ ép 25/26, thời gian kết thúc thực tế căn cứ vào thông báo của Công ty Việt Đài.
實現時間自 2025 年 12 月 20 日至本公司 25/26 年期開工製糖期結束，實際結束時間依越台糖業有限責任公司通知。
本工作具體工作內容及相關條件文件如附下::
Nội dung cụ thể công việc và các tài liệu liên quan như sau:
1.: 25/26 年開工期廠內砂糖運輸入庫暨協助裝車入庫等工作標價清單
Bảng đơn giá vận chuyển và hỗ trợ bốc xếp sản phẩm đường trong khu vực nhà máy vụ 2025/2026
25/26 年開工期廠內砂糖產品運輸入庫暨協助裝車等工作工作說明書
Thuyết minh công việc vận chuyển sản phẩm đường từ nhà máy vào kho và hỗ trợ bốc xếp trong thời gian vụ ép 25/26
- Công ty TNHH Đường mía Việt nam – Đài Loan trân trọng kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm, tới tham gia đấu thầu gói thầu trên. Tìm hiểu thông tin và hồ sơ gói thầu trên tại ban mua hàng Công ty TNHH Đường mía Việt Nam – Đài Loan; Địa chỉ: Thị Trấn Vân Du, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa
越台糖業公司珍重敬請有能力的承包商來參加投標上述工作。要瞭解上述投標工作的訊息及檔案請向越台糖業公司採購課聯絡。(地址：清化省-石城縣-雲遊鎮)。

- Người liên hệ : Ông : Quách Công Anh theo số điện thoại 0392736425

聯絡者: 郭功英 先生 電話: 0392736425

2. Thời gian phát hành hồ sơ mời thầu: Từ ngày 03/12/2025

- 發行招標檔案的時間: 從 2025 年 12 月 03
- Thời gian nộp hồ sơ: trước 17h00 ngày 11/12/2025
- 收檔案時間: 2025 年 12 月 11 日 17h00 之前
- Thời gian mở thầu 10h00 ngày 12/12/2025
- 開標時間 2025/12/12 日 10h00
- Địa điểm mở thầu: Phòng mở thầu khu A công ty TNHH Đường mía Việt Nam Đài Loan.
- 開標地點: 越台糖業有限責任公司 A 區開標室。

3. Yêu cầu đối với các nhà thầu 要求各承包商之規定及應提供之文件:

- Đối với các nhà thầu trước khi đến tham gia mở giá công khai phải có đầy đủ giấy tờ pháp lý của công ty mình muốn tham gia đấu thầu theo quy định chung của chủ đầu tư. Việc nộp hồ sơ phải thực hiện theo đúng bảng giá (bảng báo giá). Và cung cấp đầy đủ các văn bản pháp luật và quy định chung.
對於要參加公開招標之公司各投標廠商要到本公司接收參加公開招標文件, 須依照投資主的給予的本案工作標價清單填報(報價單); 並要提供足夠法律文件與一般規定。
 - Giấy giới thiệu của công ty 公司的介紹文件。。
 - Nếu đơn vị nào không có đầy đủ các điều kiện cùng giấy tờ liên quan trên sẽ không được tham gia dự thầu theo quy định
若任何單位不足上述相關文件將依照規定不得參加招標。
 - Báo giá đúng với giá của đơn vị mình, bằng Việt nam đồng (VNĐ) và sử dụng giá chưa bao gồm thuế VAT.
 - 報價對自己單位的價格(未含加值稅) 以越盾報價。
 - Đặt cọc 20,000,000 VNĐ (Bốn mươi triệu đồng) trước thời gian mở thầu. Khi tiến hành mở thầu. Đơn vị nào không trúng thầu sẽ hoàn trả ngay sau khi kết thúc buổi mở thầu.
投標前要先繳 20,000,000 盾押標金(肆仟萬越盾), 進行開標時, 某單位不得標會在投標結束後退還。
 - Các đơn vị tham gia đấu thầu có thể gửi báo giá qua đường bưu điện, hoặc trực tiếp mang báo giá niêm phong gửi cho Ban mua hàng của Công ty để lưu giữ và trình khi mở giá.
參加投標之各單位, 以郵寄方式, 或直接帶報價單密封寄給公司採購課以便留存及開標時呈請領導。
 - Các đơn vị gửi hồ sơ báo giá có thể trực tiếp tham gia buổi mở thầu. Nếu đơn vị nào không tham gia buổi mở thầu thì sẽ không có quyền nghị giá.
各單位寄報價資料可以直接參加投標, 若沒有參加開標單位, 則沒有議價權利。
- + Lần đầu tiên chưa đủ 3 nhà cung cấp trở lên tham gia báo giá thì không tiến hành mở thầu công khai.

第一次未足夠 3 家廠商以上報價時，不進行開標。

4. Hồ sơ đấu thầu bị loại: 不合格投標檔案

- Báo giá không đúng tên hạng mục (không đúng địa chỉ), báo giá theo thư mời thầu của bên A cung cấp (thư báo giá), không nộp tiền đặt cọc đấu thầu, không cung cấp đầy đủ giấy tờ như quy định.
- 報價工程的名稱不對(地址不對)、未依投資者所提供之標價清單(報價單)報價、未先繳押標金、未依規定提供文件等。
- Gửi hồ sơ sau thời gian đóng thầu (thời gian đóng thầu 17h00 ngày 11/12/2025)
- 在投標截止後才送達資料 (截止時間 2025 年 12 月 11 日 17:00 點)。
- Công ty có hạng mục kinh doanh và những giấy tờ liên quan không phù hợp quy định của công ty.
- 公司公佈商業活動及相關資料不符合公司規定,

5. Quy định trong buổi mở thầu: 得標價格之規定

- Giá trúng thầu (VNĐ) là giá thấp nhất và phải thấp hơn hoặc bằng giá sàn của Công ty (giá chưa bao gồm thuế VAT.)

得標價格(越盾)是與參加投標的其他單位在同樣的價格平面最低、比本公司核定底價低或等於公司底價之價格, (未含加值稅)

- Trong trường hợp các nhà thầu đều có giá cao hơn giá sàn thì sẽ tiến hành so sánh giảm giá. Quá trình so sánh giảm giá không quá 3 lần. Khi nào giảm giá thấp hơn hoặc bằng giá sàn thì quyết thầu.

在各廠商價格都高於底價, 則會進行比減價格, 比減價格過程不超過 3 次。減價低於或等於底價時就決標。

- Trong trường hợp sau 3 lần so sánh mà vẫn không xác định được nhà thầu thì tuyên bố dừng thầu và chỉ lựa chọn nghị giá riêng đối với đơn vị có giá thấp nhất.

經 3 次比減價格, 仍沒確定得標單位, 可以與有最低價格的單位進行單獨議價。

- Trong các trường hợp trúng thầu nói trên, nếu có hai nhà thầu có giá bỏ thầu bằng nhau thì tiến hành bốc thăm.

在上述開標有得標情況中, 如果廠商有投標價格一樣, 則進行抽籤。

- Những hạng mục không ghi trong thư mời thầu này thì sẽ thực hiện theo quy định của Chính phủ và quy định của Chủ đầu tư.

- 沒有記錄在招標書內之項目, 則依據政府及業主之規定實現。

Ngày 03 tháng 12 năm 2025

Tổng giám đốc

總經理



25/26年開工期廠內砂糖運輸入庫作預算明細表
Biểu chi tiết dự toán công tác vận chuyển đường nhập kho

工作名稱Tên công việc	規範或說明Quy phạm hoặc thuyết minh	單位Đơn vị	數量Số lượng	單價(盾)Đơn giá(Đ)	本項總價(盾)Tổng tiền	備註Ghi chú
一.車輛運輸:乙方自備車輛負責將糖從產區運送至倉庫車輛噸位為10-12噸每班(工作8小時)本廠正常操作時第1班及第2班所需派駐車輛及人力為4台車及2位司機,第3班為2台車1位司機,Xe vận chuyển: bên B tự chịu trách nhiệm chuẩn bị xe chờ đường từ khu sản xuất sang kho ,mỗi xe 10-12 tấn, mỗi ca(làm việc 8 tiếng)khi nhà máy hoạt động bình thường ca 1 và ca 2 cần xếp xếp xe và nhân lực ở tại nhà máy là 4 xe và 2 lái xe, ca 3 là 2 xe và 1 lái xe.						
1.第1班工作時間 06:00~14:00Thời gian làm việc ca 1 từ 06:00~14:00	每台車輛噸位為10-12噸及駕駛,車輛燃料及保養檢修 Mỗi xe khoảng 10-12 tấn và lái xe, dầu nhiên liệu, bảo dưỡng	台	272	600.000		數量為預估全年期所需, 每班依甲方實際需求通知乙方派車量,依實際派車量支付作實付Số lượng dự kiến cho cả năm. Mỗi ca sẽ cần cứ yêu cầu thực tế của bên A sẽ thông báo cho Bên B xếp xếp xe, thanh toán theo số xe thực tế.
1.第2班工作時間 14:00~22:00Thời gian làm việc ca 2 từ 14:00~22:00	每台車輛噸位為10-12噸及駕駛,車輛燃料及保養檢修 Mỗi xe khoảng 10-12 tấn và lái xe, dầu nhiên liệu, bảo dưỡng	台	272	600.000		數量為預估全年期所需, 每班依甲方實際需求通知乙方派車量,依實際派車量支付作實付Số lượng dự kiến cho nhu cầu cả năm. Mỗi ca sẽ cần cứ yêu cầu thực tế của bên A sẽ thông báo cho Bên B xếp xếp xe, thanh toán theo số xe thực tế.
1.第3班工作時間 22:00~06:00Thời gian làm việc ca 3 từ 22:00~06:00	每台車輛噸位為10-12噸及駕駛,車輛燃料及保養檢修 Mỗi xe khoảng 10-12 tấn và lái xe, dầu nhiên liệu, bảo dưỡng	台	136	750.000		數量為預估全年期所需, 每班依甲方實際需求通知乙方派車量,依實際派車量支付作實付Số lượng dự kiến cho nhu cầu cả năm. Mỗi ca sẽ cần cứ yêu cầu thực tế của bên A sẽ thông báo cho Bên B xếp xếp xe, thanh toán theo số xe thực tế.
一、合計						
總計 Cộng	加值稅(10%)Thuế VAT					

Thuyết minh công việc vận chuyển sản phẩm đường từ nhà máy vào kho và hỗ trợ bốc xếp trong thời gian vụ ép 25/26

壹、 工作内容 Nội dung công việc

- 糖包車輛運輸:將糖包從包裝區運送至倉庫

Vận chuyển đường: bao đường từ khu vực đóng bao sang kho.

1. 乙方自備車輛負責將糖包從包裝區運送至各倉庫(A~D 或原物料倉庫 A)車輛噸位為 10-12

噸(約 200 包糖/車次), 本廠正常操作時所需派駐車輛為:第 1 班(06:00~14:00)第 2 班

(14:00~2200)(工作 8 小時)4 台車及配合司機; 第 3 班(22:00~06:00) (工作 8 小時)2 台

車及配合司機。

Bên B tự chuẩn bị xe chịu trách nhiệm vận chuyển bao đường từ khu vực đóng bao sang kho(A~D hoặc kho vật tư A) mỗi xe 10-12 tấn(khoảng 200 bao/xe), khi nhà máy thao tác bình thường nhu cầu xe là : ca 1 (06:00~14:00)ca 2 (14:00~2200)(làm việc 8 tiếng)4 xe và phối hợp lái xe: ca 3(22:00~06:00) (Làm việc 8 tiếng) 2xe phối hợp với lái xe.

2. 乙方車輛噸位為 10-12 噸, 具有良好的運輸能力, 車台平整乾淨車子剎車正常及不漏油在

地上, 並有遮陽防雨罩, 確保雨水不會滲漏影響產品品質。甲方將對車輛品質進行檢查,

若不符合要求的, 甲方有權拒絕使用漏油漏水車輛並要求廠商立即更換若屢勸不聽, 甲方

可解除合約沒收履約保證金。甲方並有權在合約解除前先尋找其他運輸單位代替, 且乙方

不得再向甲方要求賠償任何費用。

Số tấn mỗi xe là 10-12 tấn, có năng lực vận chuyển tốt, sàn xe phẳng và sạch. Hệ thống phanh của xe bình thường và không có hiện tượng rò rỉ dầu xuống đất. Ngoài ra còn có mái che nắng, che mưa đảm bảo nước mưa không bị dột làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Bên A sẽ kiểm tra chất lượng xe nếu xe không đạt yêu cầu, bên A có quyền từ chối sử dụng các xe bị rò rỉ dầu, nước và yêu cầu nhà thầu phải thay ngay, nếu Bên B nhiều lần không thay đổi, Bên A có thể chấm dứt hợp đồng và tịch thu tiền bảo đảm thực hiện.

Bên A cũng có quyền tìm đơn vị vận tải khác thay thế trước khi chấm dứt hợp đồng và Bên B

không được yêu cầu Bên A bồi thường bất kỳ khoản nào.

3. 租車方式、時間：依據生產期間租車(預估從 2025 年 12 月 20 日至本廠 25/26 年期製糖期結束)實際生產及結束時間由甲方另行通知乙方。每日車輛的時間及數量由甲方依公司實際生產情況決定，並提前 4 小時通知乙方。

Phương thức và thời gian thuê xe: Theo giá thuê xe trong thời gian sản xuất (ước tính từ ngày 20/12/2025 đến hết thời gian sản xuất đường vụ 25/26 nhà máy), Bên A sẽ thông báo cho Bên B về việc thời gian sản xuất và kết thúc thực tế.

Thời gian và số lượng xe hàng ngày sẽ được Bên A xác định dựa trên nhu cầu sản xuất thực tế của công ty và Bên B sẽ được thông báo trước 4 giờ.

4. 乙方負責將每天生產的包裝糖全部從包裝區運送到甲方指定之糖倉庫。不得積壓致造成包裝生產線的堵塞，如果發生堵塞，必須停止生產，乙方必須賠償甲方所有損失，乙方負責所有車輛運營費用，包括司機工資、保險等費用根據越南國家規定。運送過程中，如有財物遺失、損壞或造成不安全事故，乙方必須負完全賠償責任。

Bên B có trách nhiệm vận chuyển toàn bộ số đường đóng bao sản xuất hàng ngày từ khu vực đóng bao về kho đường do Bên A chỉ định. Không được để tồn đọng gây ách tắc trên dây chuyền sản xuất, nếu xảy ra ách tắc, phải dừng sản xuất, bên B phải chịu đền bù tổn thất cho bên A, bên B phải chịu tất cả các chi phí hoạt động, bao gồm tiền lương lái xe, tiền bảo hiểm và các chi phí như quy định của pháp luật Việt Nam. Trong quá trình vận chuyển, nếu tài sản bị mất, hư hỏng hoặc xảy ra tai nạn mất an toàn thì Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường.

5. 費用: 1 台車的單價依投標金額計價 (1 班次以 8 小時計算)。若甲方要求第三班從 22:00 至 6:00) 運輸，依廠商投標標價計算。

Chi phí: Đơn giá của 1 xe tính theo đơn giá đấu thầu (1 ca tính 8 tiếng). Nếu bên A yêu cầu ca 2 từ 22:00 đến 6:00), vận chuyển, lũy kế 2 tiếng làm việc trở lên tính 1 ca, căn cứ theo giá tiền đấu thầu.

6. 如果車輛在 6:00 至 22:00 之間發生故障，甲方為乙方人員進來維修創造條件，帶進維修工具進行維修，上述時間以外，將在工廠正門區進行維修，若無法修理，甲方同意乙方將車輛送去外邊維修。搶修過程中，乙方必須補充替換車輛，不得造成積壓堵塞導致包裝

停工生產。

Nếu xe trong thời gian 6:00 đến 22:00 phát sinh sự cố, Bên A có trách nhiệm tạo điều kiện cho nhân sự của Bên B vào bảo trì và mang dụng cụ vào để sửa chữa.

Nhà máy hỗ trợ 10 người bốc xếp bữa ăn cho mỗi người trong ngày làm việc với số tiền là 20.000 đồng như trong bảng giá.

5. 甲方會依據乙方協助運輸量及單價等等作成紀錄計算每月應得之金額提供給乙方。Bên A sẽ tính toán và cung cấp cho Bên B số tiền phải trả hàng tháng dựa trên hồ sơ khối lượng vận chuyển và đơn giá của Bên B.

三、結算:Thanh toán

以甲方生產小期（約計 4 個星期）付款，每個付款期，雙方核對並統一數量，乙方開立加值發票給甲方作為付款依據；

Thanh toán theo kỳ sản xuất của bên A(tính khoảng 4 kỳ ép), hai bên đối chiếu thống nhất số lượng, bên B xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bên A làm căn cứ thanh toán.

- Mỗi tháng thanh toán 1 lần, mỗi kỳ thanh toán:

1. 糖包車輛租車運輸費用: 雙方核對數量符合並確認後，依單價計算本項給付金額。

Chi phí vận chuyển thuê xe trọn gói: Sau khi hai bên kiểm tra và xác nhận số lượng phù hợp thì số tiền thanh toán sẽ được tính theo đơn giá..

上述經雙方核對無誤後。乙方依據付款總金額加值稅發票給甲方作為付款依據。

Như trên được hai bên xác nhận. Bên B cung cấp cho Bên A hóa đơn thuế giá trị gia tăng tổng số tiền thanh toán để làm căn cứ thanh toán.

各方之責任 Trách nhiệm của các bên

2. 本工作合同中各項數量為預估量以實際數量計價，

Các hạng mục số lượng trong hợp đồng này và số tiền đều là dự kiến , tính theo số lượng thực tế, 本案甲方有權依原合同各項單價計價，增購合同總金額 10%權利，要求廠商繼續原契約各項服務。

Hạng mục này bên A có quyền theo đơn giá trong hợp đồng, tăng thêm tổng số tiền 10% so với

hợp đồng, yêu cầu nhà cung cấp tiếp tục thực hiện hợp đồng.

四、雙方責任 Trách nhiệm hai bên

1.Trách nhiệm của bên A 甲方責任: :

安排工作人員裝卸貨物, 滿足每天生產的成品糖量, 不要留下積壓, 影響砂糖運輸及生產過程。

Bố trí nhân viên bốc xếp đáp ứng sản lượng đường thành phẩm hàng ngày, không để tồn đọng ảnh hưởng đến quá trình vận chuyển và sản xuất đường.

乙方的責任

按照甲方倉管員的指揮及指示進行運輸工作, 不讓糖生產線因糖運輸而堵塞

Nhân viên của bên B vào nhà máy phải chấp hành nội quy của công ty

乙方員工進廠必須遵守公司規定。

Thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng

遵守合約中規定的條款。

五、本案為本公司每年開工期例行採購案, 本案結案後將對廠商提供車輛性能、廠商配合度、現場工作人員工作表現等項目, 由現領班、管督、課長、處長等評比; 綜合評比結果若為優; 下年度本案辦理採購廠商得以與本廠優先議價。

Đây là hạng mục thực hiện hàng năm của Công ty trong vụ ép, hạng mục này sau khi kết thúc đánh giá sẽ bao gồm các hạng mục như hiệu suất của xe, sự hợp tác của nhà sản xuất và hiệu quả của nhân viên tại hiện trường, do Trưởng ca, quản đốc, trưởng ban, trưởng phòng đánh giá; tổng hợp kết quả đánh giá nếu tốt; sang năm hạng mục này, nhà cung cấp đánh giá tốt này được ưu tiên đàm phán giá với nhà máy.